TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 149/2023/QĐST-HNGĐ

C, ngày 20 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 267/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Trần Trung Ú, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Trung Ú. Giấy chứng nhận kết hôn số 78, ngày 21/7/2010 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp cho bà T, ông Ú không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Trung Ú thống nhất giao cháu Trần Thị Thùy D (nữ), sinh ngày 29/3/2011 và cháu Trần Trung K (nam), sinh ngày 25/11/2014 cho ông Trần Trung Ú nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông Ú không có yêu cầu cấp dưỡng nên bà T chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004121 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bà T được nhận lại số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- UBND thị trấn Bảy Ngàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Chiên